

Số: /VFS-BKS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2014

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014*

*Tổ chức vào ngày 26/04/2014*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 210/1021/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán;

Căn cứ điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP chứng khoán Nhất Việt;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2013;

Căn cứ tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt, đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCS.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2013 với các nội dung sau:

### **I. Hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2013:**

1. Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
2. Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng quản trị các báo cáo tài chính.
3. Kiểm soát việc hạch toán kế toán, các khoản chi phí phát sinh và các chứng từ thanh toán theo quy định.
4. Kiểm soát việc sử dụng cơ cấu nguồn vốn theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013;
5. Kiểm soát việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn năm 2013;
6. Phối hợp với các phòng ban để xem xét, đánh giá, quản lý các khoản rủi ro có khả năng phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh
7. Kết hợp với các phòng ban chức năng của Công ty để xây dựng các quy chế, quy định của Công ty;
8. Tham dự các cuộc họp của HĐQT công ty theo thư mời.

### **II. Tình hình tổ chức, thực hiện kiểm soát và các kiến nghị:**

*Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2013*

## 1. Tổ chức các cuộc họp, thực hiện kiểm soát:

- Tổ chức các buổi họp của Ban Kiểm soát theo định kỳ.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát tính tuân thủ trong việc thực hiện chi phí quản lý; đánh giá việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn và hoạt động sử dụng vốn;
- Tổ chức thực hiện kiểm tra chi phí hợp lý, hợp pháp, công tác hạch toán kế toán.
- Thăm tra báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCs).

## 2. Các đề nghị của Ban kiểm soát:

- Cần tăng cường công tác hạch toán kế toán, đảm bảo sổ sách chứng từ kế toán phải tuân thủ theo các quy định hướng dẫn của nhà nước.
- Việc trích lập các khoản dự phòng cần thực hiện theo hướng dẫn của nhà nước và theo Điều lệ của Công ty.
- Cần tiến hành phân loại nợ phải thu, đánh giá mức độ rủi ro, tăng cường theo dõi giám sát các khoản nợ phải thu.
- Việc triển khai các hoạt động kinh doanh, cần tăng cường vai trò soát xét rủi ro của Kiểm soát nội bộ để tránh thất thoát vốn.

### III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

#### 1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2012	Tăng,giảm -
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>135.324.675.875</b>	<b>120.847.172.981</b>	<b>14.477.502.894</b>
1. Tiền và tương đương tiền	54.761.951.272	46.086.403.130	8.675.548.142
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	8.004.757.268	4.175.542.557	3.829.214.711
3. các khoản phải thu ngắn hạn	70.079.707.627	68.049.416.381	2.030.291.246
4. Hàng tồn kho		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.478.259.708	2.535.810.913	-57.551.205
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>15.703.529.894</b>	<b>22.889.167.184</b>	<b>-7.185.637.290</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn			0
2. Tài sản cố định	3.655.263.581	5.826.572.399	-2.171.308.818
3. Bất động sản đầu tư			0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.450.076.956	15.482.191.074	-5.032.114.118
5. Tài sản dài hạn khác	1.598.189.357	1.580.403.711	17.785.646
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>151.028.205.769</b>	<b>143.736.340.165</b>	<b>7.291.865.604</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>22.963.899.450</b>	<b>17.790.467.481</b>	<b>5.173.431.969</b>
1. Nợ ngắn hạn	22.963.899.450	17.790.467.481	5.173.431.969
2. Nợ dài hạn	0	0	0
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>128.064.306.319</b>	<b>125.945.872.684</b>	<b>2.118.433.635</b>
1. Vốn chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000	0
2. Lợi nhuận chưa phân phối, quỹ khác	-6.935.693.681	-9.054.127.316	2.118.433.635
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>151.028.205.769</b>	<b>143.736.340.165</b>	<b>7.291.865.604</b>

#### 2. Kết quả kinh doanh năm 2012.

Kết quả SXKD	Năm 2012	Năm 2013		Tăng / giảm		Tỷ lệ TH/KH
		Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	So với TH 2012	So với KH 2013	
1. Tổng Doanh thu	21.593.258.358	23.600.000.000	20.327.336.491	-1.265.921.867	-3.272.663.509	86,13
- Doanh thu môi giới – DV	15.087.653.602	15.100.000.000	11.507.779.156	-3.579.874.446	-3.592.220.844	76,20

- Doanh thu tự doanh	2.922.587.001	5.000.000.000	5.032.643.464	2.110.056.463	32.643.464	100,64
- Doanh thu tư vấn	-	-	-	-	-	-
- Thu nhập khác + Lãi TG	3.583.017.755	3.500.000.000	3.786.913.871	203.896.116	286.913.871	108,17
2. Tổng chi phí	19.588.322.547	17.225.000.000	18.208.902.856	-1.379.419.691	983.902.856	105,71
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.004.935.811	6.375.000.000	2.118.433.635	113.497.824	-4.256.566.365	33,22
4. Chi phí thuế hiện hành	-	-	-	-	-	-
5. Lợi nhuận sau thuế	2.004.935.811	6.375.000.000	2.118.433.635	113.497.824	-4.256.566.365	33,22

(Ghi chú: Tổng số lỗ sẽ được chuyển sang trong năm tới là -6.932.471.636 đồng)

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

Stt	Diễn giải	Năm 2013	Năm 2012	Tăng/Giảm
		(%)	(%)	(%)
<b>I</b>	<b>Về cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Tỷ suất công nợ phải trả/nguồn vốn	15,21	12,37	2,84
	Tỷ suất nợ ngắn hạn/nguồn vốn	15,21	12,37	2,84
	Tỷ suất nợ dài hạn/nguồn vốn	-	-	-
	Tỷ suất vốn chủ sở hữu/nguồn vốn	84,80	87,63	(2,83)
<b>III</b>	<b>Về độ sinh lời của vốn kinh doanh</b>			
	Tỷ suất LN trước thuế so với doanh thu	10,42	9,28	1,14
	Tỷ suất LN sau thuế so với doanh thu	-	-	-
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	156,921	148,000	8,92

#### IV. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc, và các cán bộ quản lý:

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT: Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Xây dựng các quy chế hoạt động của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, hạn chế các rủi ro trong kinh doanh khi tình hình kinh doanh chứng khoán gặp nhiều khó khăn;
- Tích cực thực hiện các biện pháp để tiết kiệm chi phí như: thu hẹp hoạt động kinh doanh tại chi nhánh Hà Nội, tiết kiệm chi phí quản lý;

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng.

3. Công tác điều hành Công ty: Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty. Nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc:

- Năm 2013 tiếp tục vẫn là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Mặc dù thị trường biến động phức tạp, trái với phần lớn những dự đoán ban đầu của các nhà đầu tư và các nhà hoạch định chiến lược, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã có những giải pháp thích hợp, kịp thời và kết quả kinh doanh đã có lãi trong bối cảnh rất nhiều công ty chứng khoán khác bị lỗ và bị kiểm soát đặc biệt. Đây là một kết quả thành công của Công ty.

## **V. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:**

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện đúng Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

- Được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

- HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao để hoàn thành tốt.

- Từ những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng nghiêm túc thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý và kết quả kinh doanh toàn Công ty.

## **VI. Phương hướng hoạt động năm 2014**

1. Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để hoàn thiện, xây dựng các quy chế quy định quản lý các khoản nợ phải thu; quy chế quản lý rủi ro theo quy định của nhà nước.
2. Tiếp tục thực hiện việc tăng cường quản lý các khoản chi phí phát sinh, trên cơ sở hợp lý và tiết kiệm.
3. Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
4. Xem xét việc thực hiện hoạt động margin theo quy định của UBCK./.

### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BGD;
- Các phòng ban;
- Cổ đông
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Đức Thuận**